



SAIGONBANK

SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG NGÂN HÀNG

2013 Báo cáo thường niên
Annual Report



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013	08
Những điểm nổi bật năm 2013	10
Đánh giá tình hình hoạt động năm 2013	12
Mục tiêu và phương hướng phát triển năm 2014	15
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013	21
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	24
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	28
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	29
Hội đồng Quản trị	32
Ban Tổng Giám đốc	34
Ban Kiểm soát	36
Sơ đồ tổ chức	37
Mạng lưới chi nhánh SAIGONBANK	66
Ngân hàng đại lý	72

Board of Directors	33
Board of Management	35
Board of Supervisors	36
Organization chart	37
Message from the Chairman	40
RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2013	42
Outstanding achievements in 2013	44
Financial performance and business review in 2013	46
Strategic mission orientation 2014	49
FINANCIAL STATEMENTS 2013	55
Consolidated balance sheet	58
Consolidated income statement	62
Consolidated statement of cash flows	63
SAIGONBANK's branch network	66
Correspondent banking relationship	72

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THƯA QUÝ VỊ,

Lời đầu tiên, thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả quý khách hàng, cổ đông đã quan tâm, tin tưởng, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với SAIGONBANK trong suốt thời gian qua.

Kết thúc năm 2013, nước ta được nhận định là năm thành công về ổn định kinh tế vĩ mô; đối với điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước và toàn ngành Ngân hàng đã triển khai thực hiện các giải pháp chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa, bảo đảm vừa góp phần kiểm chế lạm phát theo mục tiêu đề ra, vừa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Hoạt động của hệ thống ngân hàng năm 2013 đã đạt được những kết quả nhất định: Tỷ giá và thị trường ngoại hối cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát; thanh khoản của các tổ chức tín dụng được cải thiện; nợ xấu từng bước được xử lý... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn đó những khó khăn, thách thức; do tác động hậu khủng hoảng, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, dừng hoạt động hoặc giải thể, tăng trưởng tín dụng chưa cao do khả năng hấp thu vốn của nền kinh tế còn hạn chế, tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại dù đã được xử lý một phần nhưng vẫn ở mức đáng lo ngại, lợi nhuận giảm sút, ...

Với sự kiên trì, quyết tâm cao cùng với những giải pháp chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, phát huy sức mạnh đoàn kết của cả hệ thống, SAIGONBANK đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành về cơ bản các mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã tích cực triển khai các giải pháp theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh; tận dụng cơ hội để tiếp tục tái cơ cấu hoạt động SAIGONBANK theo hướng bền vững, hiệu quả với lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt gần 230 tỷ đồng, tích cực tham gia đóng góp vào hoạt động an sinh xã hội...

Thưa Quý vị,

Theo dự báo, nền kinh tế nước ta năm 2014 có khả năng phục hồi, nhưng thách thức phải vượt qua vẫn còn rất lớn. Bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, mục tiêu và các giải pháp lớn về điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, SAIGONBANK xác định định hướng hoạt động năm 2014 như sau: "Duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, cân đối hiệu quả nguồn vốn - sử dụng vốn, khống chế tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn quy định nhằm đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực tài chính, tái cơ cấu hoạt động ngân hàng theo hướng phát triển an toàn, bền vững".

Năm 2014 đã mở ra với nhiều thuận lợi và thách thức đan xen nhưng cũng là cơ hội để SAIGONBANK tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được. Chúng tôi tin tưởng rằng với sức mạnh nội lực sẵn có, với sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác sát sao của quý khách hàng, cổ đông, SAIGONBANK sẽ hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, tiếp tục đưa Ngân hàng phát triển vươn lên tầm cao mới.

Với quyết tâm cao, với sự nỗ lực không ngừng, Lãnh đạo và tập thể cán bộ, nhân viên SAIGONBANK sẽ tiếp tục vững bước đi lên, xứng đáng với niềm tin mà quý cổ đông, khách hàng, các nhà đầu tư đã dành cho Ngân hàng.

Chúc Quý vị luôn khỏe mạnh, thành đạt và hạnh phúc!

Trân trọng,

Nguyễn Phước Minh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
(ĐẾN 31/12/2013)

Tổng tài sản

14.685 Tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên tổng tài sản bình quân

1,17%

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

561 đồng

Vốn cổ phần

3.080 Tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên vốn cổ phần bình quân

5,61%

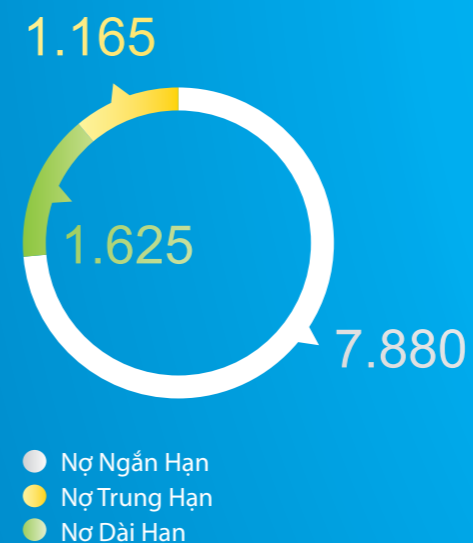
Tỷ lệ nợ nhóm 3-5
trên tổng dư nợ

2,24%

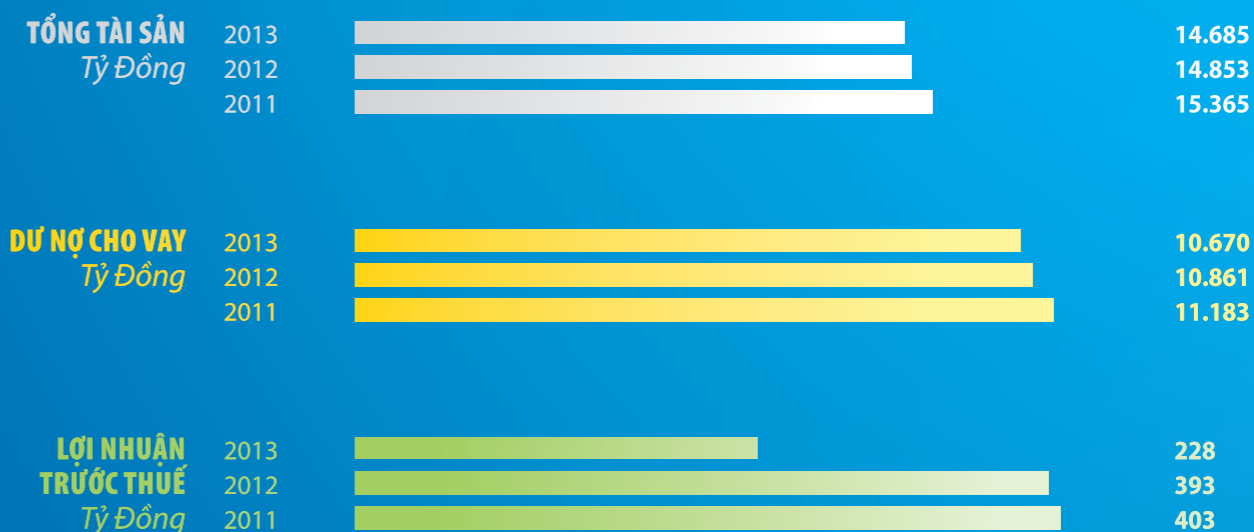
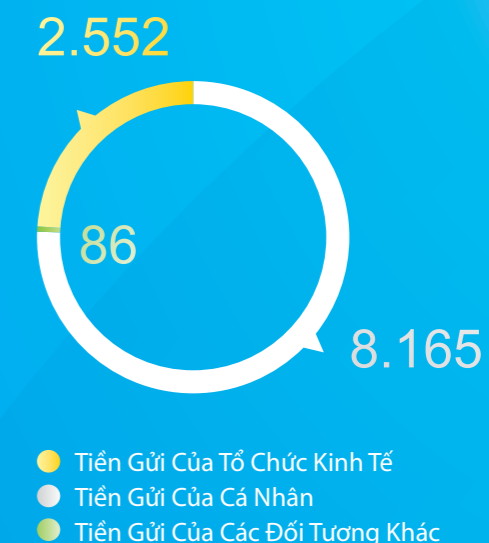
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

24,05%

CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY
THEO KỶ HẠN
Tỷ Đồng



CƠ CẤU VỐN
Tỷ Đồng



NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2013



1. **_____**

Nhìn chung, hoạt động của Ngân hàng năm 2013 ổn định, nằm trong tầm kiểm soát, thanh khoản được bảo đảm an toàn. Ngân hàng luôn chấp hành các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ.

2. **_____**

Tái cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng huy động từ doanh nghiệp và dân cư, giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn từ thị trường liên ngân hàng.

3. **_____**

Bảo đảm an toàn thanh khoản của Ngân hàng, đến 31/12/2013, tổng dư nợ cho vay chỉ còn chiếm 97,61% vốn huy động.

4. **_____**

2,24%

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế, bằng nhiều giải pháp tích cực, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng đã nỗ lực giảm được tỷ lệ nợ xấu từ 2,93% tổng dư nợ (vào cuối năm 2012) xuống còn 2,24% vào cuối năm 2013.

5. **_____**

Trong bối cảnh hoạt động của các ngân hàng thương mại còn rất nhiều khó khăn, chênh lệch lãi suất đầu ra - đầu vào giảm, trích lập dự phòng rủi ro tăng... nhưng Ngân hàng đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu đạt được lợi nhuận.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Năm 2013, toàn hệ thống đã có nhiều nỗ lực duy trì ổn định nguồn vốn hoạt động, tích cực thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng tăng tỷ trọng huy động từ dân cư và doanh nghiệp, giảm huy động từ thị trường liên ngân hàng, từng bước điều chỉnh cân đối nguồn vốn - sử dụng vốn, bao gồm cả cân đối hợp lý về kỳ hạn để nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm an toàn thanh khoản của Ngân hàng. Hoạt động tín dụng nhìn chung đảm bảo an toàn, nằm trong tầm kiểm soát; cơ cấu tín dụng được điều chỉnh dần theo hướng tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2013

1. TỔNG NGUỒN VỐN

14.685 tỷ đồng, giảm 1,13% so với cuối năm 2012, đạt 92,36% kế hoạch năm 2013.

2. VỐN HUY ĐỘNG

10.932 tỷ đồng, giảm 1,16% so với cuối năm 2012, đạt 92,33% chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, trong đó vốn huy động từ doanh nghiệp và dân cư chiếm 98,82% tổng nguồn vốn huy động và tăng 3,36% so với cuối năm 2012.

3. HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Dư nợ là 10.670 tỷ đồng, giảm 1,76% so với cuối năm 2012, đạt 93,56% kế hoạch năm 2013, trong đó nợ

xấu chiếm 2,24% tổng dư nợ, giảm 24,84% so với cuối năm 2012.

Lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm dần theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

4. HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2013 là 301 triệu USD, tăng 2,59% so với năm 2012, đạt 92,60% chỉ tiêu kế hoạch năm.

5. HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN THANH TOÁN TRONG NƯỚC

Tổng doanh số thanh toán năm 2013 là 55 ngàn tỷ đồng, giảm 17,29% so với năm 2012.

6. HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN, LIÊN DOANH

Đến 31/12/2013, SAIGONBANK đã góp vốn liên doanh 118 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng Bản Việt, Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Banknetvn), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh là 6,75 tỷ đồng.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đến 31/12/2013, hoạt động đầu tư tài chính là 1.324 tỷ đồng, (chủ yếu là đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 628,59 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 190 tỷ đồng, Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước là 430,06 tỷ đồng,...). Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 93,97 tỷ đồng.

8. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THẺ

Số thẻ phát hành mới trong năm 2013 là 37.544 thẻ, đạt 75,09% kế hoạch năm 2013, tăng 64,27% so với năm 2012 với số dư huy động đến cuối năm là 129 tỷ đồng.

9. HOẠT ĐỘNG CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ - KHAI THÁC TÀI SẢN

Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý Nợ - Khai thác tài sản - Khách sạn Riverside năm 2013 là 04 tỷ đồng.

10. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Sau khi được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, tháng 10/2013, Ngân hàng đã chính thức khai trương hoạt động Chi nhánh Sóc Trăng (nâng cấp từ Phòng giao dịch Vĩnh Châu) tại tỉnh Sóc Trăng. Đến 31/12/2013, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK là 90 địa điểm giao dịch tại các thành phố lớn và các tỉnh kinh tế trọng điểm trên cả nước bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 51 phòng giao dịch và 05 quỹ tiết kiệm.

11. HOẠT ĐỘNG CÁC CHI NHÁNH

Huy động vốn: 9.317 tỷ đồng, tăng 1,07% so với cuối năm 2012, chiếm 85,23% trên tổng vốn huy động toàn hệ thống.

Cho vay: Dư nợ là 8.600 tỷ đồng, tăng 1,85% so với cuối năm 2012, chiếm 80,60% trên tổng dư nợ toàn hệ thống, trong đó nợ nhóm 3-5 chiếm 1,72% tổng dư nợ toàn hệ thống và giảm 22,39% so với cuối năm 2012.



Hoạt động thanh toán đối ngoại: doanh số thanh toán đối ngoại năm 2013 của các chi nhánh là 163 triệu USD, tăng 1,67% so với năm 2012.

Phát hành thẻ đa năng: Năm 2013, các chi nhánh đã phát hành mới 15.054 thẻ, chiếm tỷ trọng 40,10% trên tổng số phát hành thẻ toàn hệ thống năm 2013, tăng 38,24% so với năm 2012.

12. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG NĂM 2013

Lợi nhuận trước thuế năm 2013 của SAIGONBANK (bao gồm lợi nhuận của Công ty Quản lý Nợ - Khai thác tài sản - Khách sạn Riverside và sau khi trích dự phòng rủi ro) là 228,11 tỷ đồng, vượt 2,75% chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

13. VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống đường truyền được quan tâm, bảo trì thường xuyên, đã bố trí cán bộ trực 24/24 bảo đảm cho hệ thống vận hành thông suốt, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh. Hiện nay SAIGONBANK đang tiếp tục thực hiện nâng cấp hệ thống Corebanking nhằm đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu quản trị và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

14. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, HÀNH CHÍNH

- Năm 2013 đã tuyển dụng mới 47 người, nâng tổng số cán bộ nhân viên SAIGONBANK lên 1.506 người và đã cử 44 người tham gia 33 khóa đào tạo trong nước và 5 người tham gia 5 khóa đào tạo ở nước ngoài.
- Đã bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng Giám đốc và luân

chuyển một số cán bộ chủ chốt.

- Đã thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/ tuần, qua đó giảm được chi phí hoạt động bình quân khoảng 01 tỷ đồng/ tháng.

15. CÔNG TÁC KIỂM TRA - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thường xuyên thực hiện trực tiếp kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức mạng lưới giám sát từ xa hoạt động trong toàn hệ thống. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy hoạt động của SAIGONBANK bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các quy định pháp luật liên quan, đã hạn chế được các rủi ro phát sinh.

16. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình nghiệp vụ đã ban hành so với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước để kịp thời đề xuất, trình Hội đồng quản trị, Ban Điều hành chỉnh sửa hoặc bổ sung những vấn đề còn thiếu sót trong các quy trình, quy định đã ban hành.

17. CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- Thực hiện quảng bá thương hiệu SAIGONBANK vào các dịp Lễ, Tết trong năm 2013 trên các chương trình truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng.
- Tiếp tục thực hiện tài trợ độc quyền cuộc thi "Chuông Vàng Vọng Cổ", "Ngân Mãi Chuông Vàng".
- Tiếp tục thực hiện quảng cáo thương hiệu trên các kênh VTV3, HTV7,....

18. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI

- Các đảng viên đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Đến 31/12/2013, tổng số đảng viên của SAIGONBANK là 146 người, trong năm kết nạp mới 10 đảng viên. Tất cả đảng viên đã đăng ký và thực hiện bằng các hành động cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.
- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở đạt danh hiệu "Xuất sắc năm 2013".
- Tổ chức Công đoàn đạt tiêu chuẩn xếp loại "Đơn vị công đoàn vững mạnh - xuất sắc năm 2013" và được tặng cờ thi đua.
- Năm 2013, SAIGONBANK đã thực hiện công tác xã hội từ thiện như ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt... với tổng số tiền là 1,1 tỷ đồng.

19. VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2013

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đủ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ SAIGONBANK. Kết thúc nhiệm kỳ 2008-2012 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017:

- Hội đồng quản trị bao gồm 7 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập);
- Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên (trong đó có 02 thành viên chuyên trách).

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đã kịp thời chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung những quy định mới theo các quy định pháp lý hiện hành. Các quy trình, quy chế được ban hành đầy đủ theo quy định làm cơ sở pháp lý cho hoạt động SAIGONBANK vận hành thông suốt. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành thực hiện đúng và đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị luôn đồng hành cùng với Ban Điều hành nên luôn kịp thời xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động. Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được tăng cường, bảo đảm phát hiện kịp thời các dấu hiệu rủi ro trong hoạt động.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2014

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2014

Vốn điều lệ: 4.000 tỷ đồng, tăng 920 tỷ đồng so với năm 2013, đồng thời bảo đảm duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ở mức từ 15%-16% trong quá trình hoạt động.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2014

Tổng tài sản:

16.520 Tỷ đồng

Tăng 12,50% so với năm 2013

Phát hành thẻ SaigonBank Card: tối thiểu

40.000 Thẻ/năm

Vốn huy động:

11.640 Tỷ đồng

tăng 6,50% so với năm 2013

Lợi nhuận trước thuế:

230 Tỷ đồng

cổ tức 3,5%/năm.

Tổng dư nợ cho vay:

11.200 Tỷ đồng

tăng 5% so với năm 2013

Nợ xấu (nhóm 3-5):

<5% Tổng dư nợ

Thanh toán đối ngoại:

330 triệu USD

tăng 10% so với năm 2013

Mạng lưới hoạt động: công tác trọng tâm trong năm 2014 là tiếp tục củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại hoạt động của các chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc, bảo đảm tăng trưởng an toàn, hiệu quả trong các năm tới.



Mục tiêu tổng quát năm 2014 của SAIGONBANK là duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, cân đối nguồn vốn - sử dụng vốn, khống chế tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn quy định nhằm bảo đảm hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực tài chính, tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng theo hướng phát triển an toàn, bền vững.

Các nhóm biện pháp chủ yếu để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2014 tập trung chủ yếu như sau:

1. NHÓM BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

- Tích cực tìm kiếm, thu hút các nhà đầu tư bên ngoài để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.080 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng (tăng thêm 920 tỷ đồng) theo phương thức phát hành riêng lẻ, đồng thời nâng dần hiệu quả sử dụng vốn, duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ở mức 15%-16%.
- Tập trung vào công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động.

- Duy trì cơ cấu nguồn vốn huy động hợp lý, chú trọng tăng trưởng huy động từ doanh nghiệp và dân cư.
- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đa dạng kênh phân phối và sản phẩm huy động để tăng nguồn vốn hoạt động.

2. NHÓM BIỆN PHÁP TĂNG TRƯỞNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

- Điều hành các giải pháp tăng trưởng tín dụng linh hoạt theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hoạt động, phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, trong đó tập trung tín dụng cho sản xuất, xuất khẩu, chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa,...



- Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, đồng thời góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và dân cư duy trì, khôi phục, phát triển sản xuất - kinh doanh.
- Bảo đảm tăng trưởng tín dụng bằng ngoại tệ phải phù hợp với khả năng huy động vốn và chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.
- Đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng.
- Mở rộng có kiểm soát đối với tín dụng phi sản xuất, duy trì trong giới hạn theo khuyến cáo của Ngân hàng Nhà nước.

3. NHÓM BIỆN PHÁP KIẾN TOÀN CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.
- Phân loại khách hàng, trên cơ sở đó, có các chính sách phù hợp theo từng đối tượng khách hàng trong từng giai đoạn, thiết kế sản phẩm cung ứng theo nhu cầu từng loại đối tượng khách hàng và theo hướng tạo mọi sự tiện ích về dịch vụ cho khách hàng.
- Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ có liên quan đến điều kiện cấp tín dụng để có sự chỉnh sửa, bổ

sung phù hợp với mục tiêu giải pháp tín dụng trong từng giai đoạn.

4. NHÓM BIỆN PHÁP CƠ CẤU LẠI HOẠT ĐỘNG

- Tái cấu trúc danh mục vốn đầu tư, tăng hiệu quả kinh doanh từ việc khai thác các tài sản ngân hàng hiện có.
- Hình thành các bộ phận nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng theo đối tượng khách hàng
- Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ hiện đại đã đầu tư.
- Tăng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng.
- Phân loại, trích lập đúng và đủ dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tích cực triển khai các giải pháp hạn chế và giảm dần nợ xấu, đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo đề án đã được Ngân hàng Nhà nước thông qua.

5. NHÓM BIỆN PHÁP KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

- Căn cứ theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, căn cứ hiệu quả, quy mô hoạt động của từng đơn vị, xây dựng và giao định biên đối với từng chi nhánh nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của từng cá nhân,

đơn vị trong thực thi nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ.

- Bổ sung các nhân sự mới có đạo đức, năng lực, trình độ, năng động từ nội bộ và bên ngoài để tạo sức bật trong hoạt động.
- Tuyển dụng và tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực đủ sức vận hành hệ thống công nghệ và quản trị ngân hàng hiện đại.
- Tái đào tạo nguồn nhân lực về kiến thức quản lý ngân hàng hiện đại trong nền kinh tế thị trường, từ nhân viên đến cán bộ lãnh đạo.

6. NHÓM BIỆN PHÁP CƠ CẤU LẠI MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

- Xây dựng, ban hành các yêu cầu tối thiểu về quy mô, tốc độ tăng trưởng hoạt động hàng năm đối với các chi nhánh/phòng giao dịch.
- Bố trí hợp lý mạng lưới chi nhánh/phòng giao dịch; điều chỉnh và sắp xếp lại kể cả về nhân sự, vị trí địa lý đối với các chi nhánh/phòng giao dịch hoạt động không hiệu quả.
- Chuyển đổi, nâng cấp các quỹ tiết kiệm hiện hữu thành các phòng giao dịch sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

7. NHÓM BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Trên cơ sở khuôn khổ pháp lý được xây dựng hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; tăng cường giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh để phòng ngừa và kịp thời xử lý các dấu hiệu rủi ro, các thiếu sót để bảo đảm an toàn trong hoạt động.
- Tăng cường mạng lưới kiểm toán hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm tra giám sát tại chỗ ngay từ khi phát sinh cho đến khi kết thúc nghiệp vụ với khách hàng.

8. NHÓM BIỆN PHÁP KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Ngân hàng, đáp ứng yêu cầu nhanh, chính xác, an toàn, bảo mật trong công tác quản lý và phát triển các sản phẩm mới.
- Tiếp tục khai thác và phát huy hết các tính năng của hệ thống công nghệ mới để hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại như Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking, dịch vụ Topup, thẻ Saigonbank Card,...

9. NHÓM BIỆN PHÁP XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG

- Nâng cao hình ảnh SAIGONBANK thông qua văn hóa doanh nghiệp, hành động và phong cách phục vụ của mỗi nhân viên, chất lượng mỗi dịch vụ cung cấp và các hoạt động cộng đồng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 02.13.49-5/2014/AISC-DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
 Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Tel: (84.8) 3930 5163 (10 lines) Fax: (84.8) 3930 4281
 Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
 Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, được lập ngày 25/01/2014, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Huỳnh Tiểu Phụng

Số GCNĐKHNKT: 1269-2013-05-1
 Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2014
Tổng Giám đốc



Phạm Văn Vinh

Số GCNĐKHNKT: Đ0112-2013-05-1
 Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	170.380.132.670	192.870.629.188
II	Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	594.589.126.484	679.470.155.758
III	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	V.03	319.387.383.880	521.594.608.950
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		319.387.383.880	521.594.608.950
2	Cho vay các TCTD khác		-	-
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.04	16.250.000.000	15.450.000.000
1	Chứng khoán kinh doanh		35.000.000.000	35.000.000.000
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(18.750.000.000)	(19.550.000.000)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	-	-
VI	Cho vay khách hàng		10.568.462.394.571	10.751.469.598.643
1	Cho vay khách hàng	V.06	10.669.968.030.957	10.860.925.255.159
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(101.505.636.386)	(109.455.656.516)
VII	Chứng khoán đầu tư	V.08	1.553.568.850.876	1.185.667.286.029
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		430.058.351.724	459.096.386.029
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.123.510.499.152	726.570.900.000
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	118.275.610.000	118.275.610.000
1	Đầu tư vào công ty con		-	-
2	Vốn góp liên doanh		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4	Đầu tư dài hạn khác		118.275.610.000	118.275.610.000
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2013	31/12/2012
IX	Tài sản cố định		851.892.996.598	880.922.625.162
1	Tài sản cố định hữu hình	V.10	513.377.369.780	534.954.239.590
	a. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		733.902.249.594	737.613.837.534
	b. Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(220.524.879.814)	(202.659.597.944)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
	a. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
	b. Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	V.12	338.515.626.818	345.968.385.572
	a. Nguyên giá tài sản cố định vô hình		384.743.910.492	384.579.481.488
	b. Hao mòn tài sản cố định vô hình		(46.228.283.674)	(38.611.095.916)
X	Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
	a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
	b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XI	Tài sản có khác	V.14	491.932.479.929	506.797.380.946
1	Các khoản phải thu	V.14.1&2	279.047.373.760	223.537.689.023
2	Các khoản lãi, phí phải thu		175.875.162.071	250.684.219.948
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	V.22.1	-	-
4	Tài sản Có khác	V.14.3	37.009.944.098	32.575.471.975
	- Trong đó: Lợi thế thương mại	V.15	-	-
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ			14.684.738.975.008	14.852.517.894.676

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2013	31/12/2012
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	-	-
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	20.116.903.661	469.142.641.631
1	Tiền gửi của các TCTD khác		20.116.903.661	469.142.641.631
2	Vay các TCTD khác		-	-
III	Tiền gửi của khách hàng	V.18	10.803.034.631.160	10.451.684.105.680
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V	Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	108.356.497.737	138.910.728.952
VI	Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII	Các khoản nợ khác		252.661.880.282	253.315.056.661
1	Các khoản lãi, phí phải trả		139.752.687.123	136.114.223.253
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22.2	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	110.130.334.432	114.746.583.745
4	Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	V.21	2.778.858.727	2.454.249.663
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			11.184.169.912.840	11.313.052.532.924

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2013	31/12/2012
VIII	Vốn và các quỹ	V.23	3.500.569.062.168	3.539.465.361.752
1	Vốn của TCTD		3.080.715.830.000	3.080.715.830.000
a.	Vốn điều lệ		3.080.000.000.000	3.080.000.000.000
b.	Vốn đầu tư XD/CB		-	-
c.	Thặng dư vốn cổ phần		715.830.000	715.830.000
d.	Cổ phiếu quỹ		-	-
e.	Cổ phiếu ưu đãi		-	-
g.	Vốn khác		-	-
2	Quỹ của TCTD		241.401.716.017	161.502.873.350
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối		178.451.516.151	297.246.658.402
IX	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			14.684.738.975.008	14.852.517.894.676

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	31/12/2013	31/12/2012
I	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	VIII.39	233.582.801.937	228.766.196.140
1	Bảo lãnh vay vốn		20.000.000.000	20.000.000.000
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		62.316.355.253	66.730.377.381
3	Bảo lãnh khác		151.266.446.684	142.035.818.759

Lập bảng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Loan Anh

TP. HCM, Ngày 25 tháng 01 năm 2014
Tổng Giám Đốc

Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số: B03/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2013	Năm 2012
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.641.030.971.840	2.168.260.411.684
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	955.169.771.195	1.201.660.507.087
I	Thu nhập lãi thuần		685.861.200.645	966.599.904.597
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		56.275.690.940	49.476.747.421
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		19.130.778.342	18.461.883.540
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.26	37.144.912.598	31.014.863.881
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.27	7.882.727.196	6.540.727.700
IV	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.28	28.069.680	(9.237.238)
V	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.29	-	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác		49.980.299.503	57.051.936.071
6	Chi phí hoạt động khác		22.695.543.696	19.431.198.927
VI	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.31	27.284.755.807	37.620.737.144
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.30	6.751.259.000	9.952.414.326
VIII	Chi phí hoạt động	VI.32	380.617.706.664	383.108.811.897
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		384.335.218.262	668.610.598.513
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		156.222.912.744	275.410.086.479
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		228.112.305.518	393.200.512.034
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		55.340.261.630	95.953.853.632
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.33	55.340.261.630	95.953.853.632
XIII	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		172.772.043.888	297.246.658.402
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.23.2	561	981

Lập bảng

Kế toán trưởng

TP. HCM, Ngày 25 tháng 01 năm 2014

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Thanh Thuý

Đỗ Thị Loan Anh



Trần Thị Việt Ánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2013	Năm 2012
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.715.840.029.717	2.150.359.883.843
02	Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(951.531.307.325)	(1.258.827.578.892)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		37.144.912.598	31.014.863.881
04	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		7.910.796.876	6.531.490.462
05	Thu nhập khác		8.483.227.773	23.732.345.265
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		18.321.003.771	13.845.540.070
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(335.389.793.173)	(337.498.770.809)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ		(86.193.489.875)	(112.959.447.471)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		414.585.380.362	516.198.326.349
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
09	(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
10	(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(368.701.564.847)	211.604.713.971
11	(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
12	(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		190.957.224.202	321.790.973.758
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(147.016.572.647)	(391.045.688.434)
14	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(70.826.359.303)	(9.700.532.853)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2013	Năm 2012
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
15	Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	(768.808.151.358)
16	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(449.025.737.970)	(1.217.508.160.008)
17	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		351.350.525.480	1.522.503.206.736
18	Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	(200.000.000.000)
19	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(30.554.231.215)	(13.903.312.804)
20	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		32.278.024.585	(7.937.050.572)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(35.508.780.061)	(96.512.000.000)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(112.462.091.414)	(133.317.675.215)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
01	Mua sắm TSCĐ		(22.472.442.711)	(116.779.440.704)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		480.524.263	42.851.809
03	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04	Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		6.751.259.000	9.952.414.326
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(15.240.659.448)	(106.784.174.569)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	T. Minh	Năm 2013	Năm 2012
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	120.000.000.000
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(181.876.000.000)	(86.196.000.000)
05	Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		(181.876.000.000)	33.804.000.000
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(309.578.750.862)	(206.297.849.784)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		1.393.935.393.896	1.600.233.243.680
VI	Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	VII.34	1.084.356.643.034	1.393.935.393.896

Lập bảng

Kế toán trưởng

TP. HCM, Ngày 25 tháng 01 năm 2014
Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Đỗ Thị Loan Anh



Trần Thị Việt Ánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông/ Mr. NGUYỄN PHƯỚC MINH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman



Bà/ Ms. TRẦN THỊ VIỆT ANH
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



Ông/ Mr. NGUYỄN NGỌC ĐIỀU
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



Ông/ Mr. TRẦN THẾ TRUYỀN
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



Ông/ Mr. TRẦN QUỐC HẢI
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



Ông/ Mr. TRẦN SỸ ĐỒNG
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Independent Member



Ông/ Mr. NGUYỄN XUÂN VŨ
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member

BOARD OF DIRECTORS



Bà/ Ms. TRẦN THỊ VIỆT ÁNH
 Tổng Giám đốc
 General Director

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BOARD OF MANAGEMENT



Ông/ Mr. NGUYỄN NGỌC LŨY
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director



Ông/ Mr. TRẦN THANH GIANG
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director



Bà/ Ms. PHẠM THỊ CÚC
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director



Ông/ Mr. NGUYỄN KIẾN QUỐC
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director



Ông/ Mr. NGUYỄN MINH TRÍ
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director



Bà/ Ms. VÕ THỊ NGUYỆT MINH
 Phó Tổng Giám đốc
 Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



Ông/ Mr. NGUYỄN HỮU HẠNH
Trưởng Ban Kiểm soát
Chief Supervisor



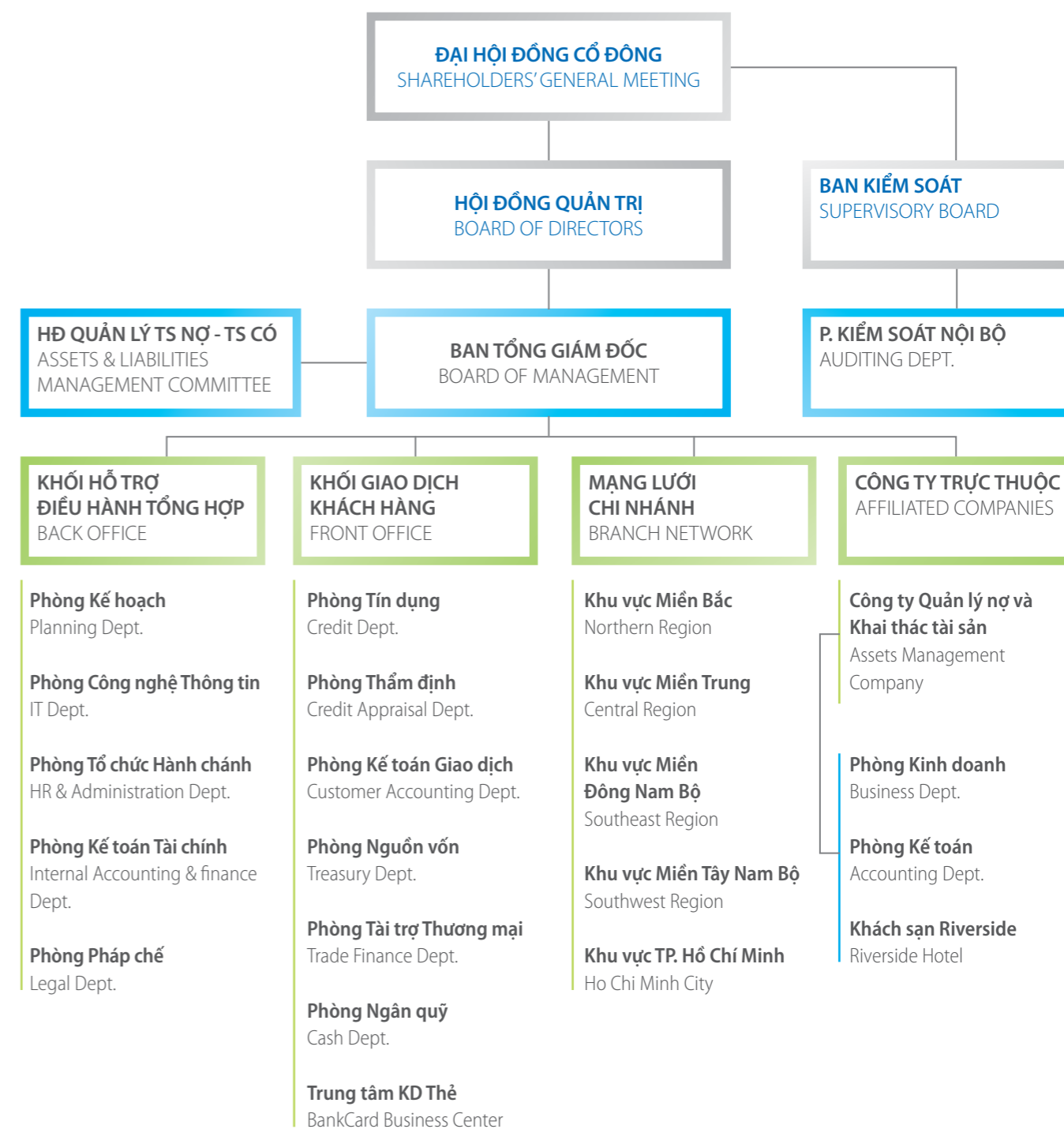
Bà/ Ms. VŨ QUỲNH MAI
Kiểm soát viên
Supervisor



Bà/ Ms. NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG LINH
Kiểm soát viên
Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART





MESSAGE FROM THE CHAIRMAN



DEAR VALUED STAKEHOLDERS,

First of all, for and on behalf of the entire Management Board, Director Board, managers and staff of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK), I would like to sincerely appreciate our valued clients, shareholders who have shown great concern, confidence, support and coherent collaboration with SAIGONBANK over the last few years.

As at the year 2013 ended, our country was deemed successful in firming the macro economy; as for monetary administration policy, the State Bank of Viet Nam and banking industry deployed to execute coherent, prudent, flexible resolutions, appropriately coordinated those with subject fiscal policy to ensure that on the one hand, inflation was already curbed as per target, on the other hand enterprises' obstacles were well solved, economic growth rate was rationally pushed. Over the course of 2013, banking industry already gained certain results: foreign exchange rate and market were generally stabilized, market rates of both lending and funding were decreased but the goal of tightening inflation was duly reached; bank liquidity was substantially improved, non-performance loans (NPL) were steadily handled... Nevertheless, in addition to these accomplished results, there were quite loads of challenges and difficulties as aftermaths of the recent economic crisis, inventory level was still held high, purchase power was pretty low, lots of enterprises basically narrowed their trading and manufacturing scale, even ceased or dissolved their business, lending growth was not high due to a low fund absorbent from the economy, NPL in banking sector was partially resolved but it was still a concerning issue, and profit actually dropped.

Given a patience and high determination as well as coherent, prudent and flexible resolutions, reliance on solidarity power of the entire network, SAIGONBANK endeavored to overcome almost all hindrances and accomplished its defined targets. Besides, we basically took initiatives to carry out solutions in line with directives from the Government and the State Bank of Viet Nam with a view to helping enterprises conquer obstacles and recover business. Plus SAIGONBANK also grabbed the opportunities to continue our operational restructure to reach sustainability, efficiency, and eventually earned a

pre-tax profit of approximate 230 billion dong in 2013, proactively contributed to many activities of social welfares and responsibility.

Dear valued stakeholders,
Based on business forecast, Viet Nam economy in 2014 is expected to be recovered but remarkable challenges are still waiting ahead. Strictly pursuing the goals of socio-economic development defined by the Government, targets and resolutions set by the State Bank of Viet Nam, SAIGONBANK has defined our operational orientation in 2014 as follows: "retaining a rational growth, keeping an adequate harmony between funding source and fund utilization, tightly restraining NPL ratio below an acceptable threshold with a view to sustaining the Bank's safe and positive return, gradually enhancing its financial capacity and restructuring to retain the Bank's secured and sustainable business".

Not only has the year 2014 triggered both advantages and challenges, but also brought opportunities to SAIGONBANK for continuing its achievements. Well, it is our belief that given an available internal power, great concerns and supports, close collaboration from you all, our fine clients and shareholders, SAIGONBANK will outperform our definite set of goals, will continue to lift us up to a new height.

Given our true determinations and ongoing efforts, the entire Board members, SAIGONBANK managers and staff will solidly move forwards to reciprocate a substantial trust and confidence from our clients, valued shareholders and prospective investors.

By the end of our message today, we sincerely wish you great health, success and prosperity.

Sincerely,

Nguyen Phuoc Minh
Chairman of SAIGONBANK

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'NPM', positioned below the printed name and title.

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2013

FINANCIAL HIGHLIGHTS (AS AT 31 DEC 2013)

Total Asset

14,685 Billion VND

Chartered Capital

3,080 Billion VND

Return on Asset (ROA)

1.17%

Return on Equity (ROE)

5.61%

Earning per Share (EPS)

561 VND

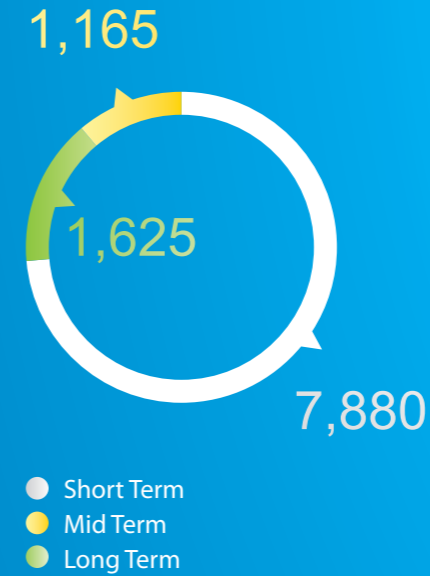
Non-performance loan against total loan outstanding

2.24%

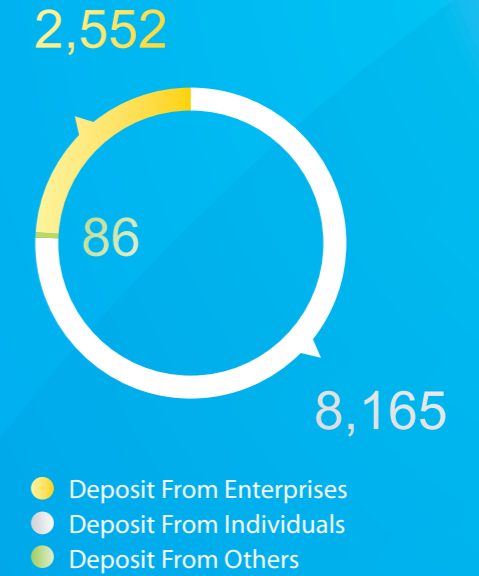
CAR

24.05%

LOAN OUTSTANDING CLASSIFIED BY MATURITY
Billions Of Dong



FUND STRUCTURE
Billions Of Dong



OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2013



1.

In general, the Bank's business in 2013 was stable, well managed, and its liquidity was surely secured. SAIGONBANK has well complied with the directives from the Government, State Bank of Viet Nam (SBV) in terms of monetary execution.

2.

Funding was restructured to reach the sense of sustainability, funding portions from corporate and individual clients were increased whilst reliance on inter-bank funds was reduced.

3.

The bank's liquidity was ensured, as at 31/12/2013, total loan outstanding was accounted for 97.61% of the total funding balance.

4.

2.24%

Given the common economic chaos, positive resolutions were deployed in compliance with the prevailing law, SAIGONBANK has struggled to decrease non performance loan (NPL) ratio as at the end of 2012 from 2.93% to 2.24% as at the end of 2013.

5.

Given the existing difficulties of banking industry, declining interest margin and rising loan loss reserve, SAIGONBANK has proved its efforts to sustain the Bank's profitability.

FINANCIAL PERFORMANCE AND BUSINESS REVIEW IN 2013

Significant success of funding activity in 2013 was marked by endeavors of the entire network to maintain funding stability for operation, funding was restructured in a sense that mainly deposits were allured from corporate and individual resident clients, reliance on funds from inter-bank and open monetary market was reduced; gradually the balance between fund availability and utilization, the sound balance in terms of tenors in the entire network were gradually adjusted in order that the Bank's operation quality and liquidity have been improved and assured. Generally lending activity was secured and well managed; loan outstanding was restructured in a way credit was more typically allocated to manufacturing sector.

SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2013

1. TOTAL ASSET

14,685 billion dong, substantially decreased by 1.13% against the previous year of 2012, completing 92.36% of the year 2013 target.

2. FUNDING SOURCES

10,932 billion dong, down by 1.16% against the end of 2012, accomplishing 92.33% of the year 2013 target, deposits from corporate clients and residential individual clients accounted for 98.82%

of total funding and increased by 3.36% against the end of 2012.

3. LENDING

Total loan outstanding was 10,670 billion dong, decreased by 1.76% against the end of 2012 (accomplishing 93.56% of the year 2013 target), in which non performance loans (NPL-group 3 to group 5) accounted for 2.24%, down by 24.84% against the end of 2012.

Credit rate was gradually adjusted in a downward trend upon the directives of the Government and the State Bank of Viet Nam in order to help enterprises with obstacle settlement.

4. INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICE

International settlement turnover of 2013 was 301 million US dollars, up by 2.59% against the previous fiscal year, and fulfilling 92.6% of the year target.

5. DOMESTIC SETTLEMENT SERVICE

Domestic settlement turnover of 2013 was 55 trillion dong, down by 17.29% against the year 2012.

6. JOINT VENTURE

As at 31 December 2013, SAIGONBANK invested accumulative 118 billion dong in various entities including Viet Capital Bank, Saigon - Halong Hotel, Vietnam International Financial Switching Joint Stock Company (Banknetvn), The Credit Guarantee Fund For Small - Medium Enterprises,...The foregoing joint venture activities in 2013 generated a profit of 6.75 billion dong.

7. FINANCIAL INVESTMENT

As at 31 December 2013, SAIGONBANK spent accumulative 1,324 billion dong for its financial investment, (mainly 628.59 billion dong was invested in Government bonds, 190 billion dong in Local Administration bonds, 430.06 billion dong in State Bank bills). Financial investment activity in 2013 generated an income of 93.97 billion dong.

8. BANK CARD SERVICE

Total new cards issued in 2013 were 37,544 cards, accomplishing 75.09% of the year 2013 target, up by 64.27% against the year 2012, making up the yearend deposit balance of 129 billion dong.

9. BUSINESS OF ASSETS MANAGEMENT COMPANY

Assets Management Company - Riverside Hotels gained a pretax profit of 4 billion dong in 2013.

10. SAIGONBANK'S NETWORK

Per approval of the State Bank of Viet Nam, grand opening of SAIGONBANK Soc Trang branch was held in October 2013 (actually this branch was upgraded from Vinh Chau Transaction Office) in Soc Trang Province. By the end of 2013, SAIGONBANK has owned a network of 90 transaction points consisting



of Head Office, 33 branches, 51 transaction offices, and 5 saving counters which have been covering key economic areas nationwide.

11. BRANCH OPERATION

Funding: 9,317 billion dong, rising by 1.07% against the end of 2012, accounted for 85.23% of the Bank's total funding balance.

Lending: loan outstanding was 8,600 billion dong, increased by 1.85% against the end of 2012, accounted for 80.60% of the Bank's total loan outstanding, NPL accounted for 1.72% of the Bank's total loan outstanding, down by 22.39% against the end of 2012.

International settlement service: Settlement turnover in 2013 was 163 million US dollars, up by 1.67% against the year 2012.

Multifunction card issuance: in 2013, total new cards issued by branches were 15,054 cards, accounted for 40.10% of the total cards issued by the entire network during the course of 2013, rising by 38.24% against the year 2012.

12. OPERATING RESULT IN 2013

SAIGONBANK's pre-tax profit of 2013 was 228.11 billion dong (income of Assets Management Company - Riverside Hotels included and loan loss reserves deducted), 2.75% higher than the redefined target of the year 2013.

13. CORE BANKING AND INFORMATICS TECHNOLOGY SYSTEM

The data transmission system has been put under a frequent care and maintenance, IT personnel have

been designated available for 24/24 to take care the IT system for a fine and thorough operation and in time trouble shootings. Currently SAIGONBANK has continued to upgrade the core banking system for better serving higher demands on management and quality of banking services and products.

14. ORGANISATION AND ADMINISTRATION

- Over the course of 2013, SAIGONBANK recruited 47 new employees, making up the total staff size of 1,506 headcounts, sent 44 officers to 33 training courses domestically and designated 5 officers to 5 coaching programs overseas.
- Two new senior executives were appointed to the posts of Deputy General Directors and a couple of key bank officers were reallocated.
- Besides, the Bank has deployed the new operation schedule of only 40 working hours per week. Given this, operating cost was cut for roughly 1 billion dong per month on average.

15. INTERNAL CONTROL AND AUDIT FUNCTIONS

Auditing governance programs were frequently carried out on site, distant monitoring and supervising has been covering the entire network operation.

Given these programs, SAIGONBANK's operation has surely complied with the regulations of SBV, relevant legal Acts and mitigated potentially emerging risks.

16. LEGAL COMPLIANCE

Legal Compliance Department was frequently reviewing and collating existing internal statute and written practice policies with the prevailing regulatory of the SBV in order to timely propose according revision or essential supplementation to the Director and Management Board.

17. BUSINESS BRAND PROMOTION

- With a view to promoting the Bank's image and trademark, SAIGONBANK launched special marketing and promoting programs on public and the Tet holidays through television and diverse public media channels during the year 2013.
- Continued to be an exclusive sponsor of the contest shows namely 'Chuong Vang Vong Co', 'Ngan Mai Chuong Vang'.
- Continued to deliver ads of SAIGONBANK's business brand on varied TV channels such as VTV3, HTV7...

18. CORPORATE UNION, PARTY AND SOCIAL RESPONSIBILITY

- Party members of SAIGONBANK have proved their pioneering and modeling role in all activities. By the end of 2013, 10 new members were approved to adhere to SAIGONBANK Party Cell, making up a total of 146 members. All of them have registered and determined their action plans to learn and imitate the virtue model of the President Ho Chi Minh, especially his style of public friendliness, democracy and modeling.
- The Bank's Youth Organization was ranked 'Distinction in 2013'.
- The Bank's Labor Union was awarded 'Solid, Sustainable and Excellent Labor Union' and won the competitive flag.
- During the course of 2013, a total budget of 1.1 billion dong was spent by SAIGONBANK for its corporate social responsibility in form of financial aids granted to victims of natural disasters.

19. OPERATION AND ADMINISTRATIVE MANAGEMENT IN 2013

The composition sizes of Director Board and Supervision Board respectively were sufficient as per requirements of Credit Institution Law, of SBV and of SAIGONBANK's bylaws.

Upon the completion of the executive term 2008-2012 (for Director Board and Supervision Board), The Annual Shareholders' General Meeting of 2013 appointed the new Boards of Director and Supervision for new assignment tenor 2013-2017:

- Director Board consists of 7 members (one independent member inclusive)
- Supervision Board consists of 3 members (two specialized members inclusive)

Based upon the Bank's practical operation over the latest tenor, The Director Board of term 2013-2017 did timely revise, update and supplement new regulations in line with the prevailing laws. Internal regulations and procedures have been sufficiently issued as per legally required to form a legal framework for the Bank's smooth operation.

Individual members of Director Board, Supervisory Board, Management Board, Internal Audit have fulfilled their functions and assigned obligations properly, have obtained good sense of accountability, solidarity and law observation. The Director Board has always been working coherently with the Management Board to timely resolve all operational obstacles and constraints. Internal audit and control functions have been enhanced to ensure that potential operational risks would be timely detected.

STRATEGIC MISSION ORIENTATION 2014



STRATEGIC MISSION ORIENTATION 2014

Chartered Capital: 4,000 billion dong, 920 billion dong higher than it was in 2013, CAR remained at 15% -16% during the course of operation

KEY BUSINESS TARGETS OF 2014

Total asset:

16,520 Billion dong

increased by 12.50% over the year 2013

Funding:

11,640 Billion dong

a growth of 6.50% over the year 2013

Loan outstanding:

11,200 Billion dong

rising by 5% over the year 2013

International settlement:

330 Million USD

up by 10% against 2013.

SaigonBank Cards: at least

40,000

new cards to be issued per year

Pre-tax profit:

230 Billion dong

Dividend: 3.5% / year.

Non-performance Loan:

<5%

of total loan outstanding

Network: management of branch network in 2014 will be mainly fortifying, improving, restructuring the existing Branches and Transaction Offices to sustain a safe and efficient growth of the Bank in coming years.



Generally speaking, key targets of SAIGONBANK in 2014 are to remain a rational growth rate, to keep an adequate balance between funding source and funds utilization, to restrain NPL ratio within an acceptable tolerance in order to enable a safe but efficient business. Over the time, the Bank's financial capacity must be enhanced; the Bank's organization must be restructured for the sake of a safe and sustainable business growth.

EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2014

Crucial resolutions for deploying the execution to reach targets, to fulfil assigned duties of SAIGONBANK in 2014 are as follows:

1. RESOLUTIONS FOR ENHANCING FINANCIAL CAPACITY

- Taking initiatives to search and allure external investors for share sole issuance which then enables an increase of chartered capital from 3,080 billion dong to 4,000 billion dong (920 billion dong higher). At once efficient fund utilization

must be enhanced, and CAR must be maintained at 15%-16%.

- Focusing on funding activity in order to assure the Bank's liquidity and enlarge its business scale.
- Sustaining an appropriate funding structure, emphasizing to allure funds from corporate and individual residential clients.
- Fortifying marketing and promotion activity, diversifying distribution channels and products of deposit to enrich operational funding source.



2. RESOLUTIONS FOR GROWING LENDING ACTIVITY

- Deploying flexible mechanisms to push lending activity in a sense that credit thrives from a safe banking business and in line with monetary administration directives of the SBV, typically credits will be particularly designated to manufacturing, exporting, processing, small and medium sized enterprises...
- Continuing to deploy settlements for credit obstacles to facilitate and make credit more approachable to clients. Given this, SAIGONBANK can well support both corporate and individual clients to nurture, recover and develop their own business and manufacturing.
- Ensuring that loans denominated in foreign currency must be appropriate to the Bank's funding capability and in line with monetary administration policy of the SBV.
- Diversifying the Bank's lending products.
- Growing credit for non-manufacturing area under a rational management to maintain the growth threshold as per directed by the SBV.

3. RESOLUTIONS FOR IMPROVING OPERATION MECHANISMS

- Individual unit managers must display and develop their initiatives and creativity, enhance

their own accountability as pioneering leaders who first fulfil assigned duties and targets.

- Categorizing clients to propose bespoke incentive scheme for individual subject clients in particular period, customizing products to fit individual clientele's needs and maximizing banking service facilities to feed clients' interest.
- Conducting ongoing review for internal policy concerning credit granting in order that essential revision will be made in line with the prevailing credit resolution and orientation from time to time.

4. RESOLUTIONS FOR RESTRUCTURING OPERATION

- Restructuring the Bank's investment portfolio, enhancing business efficiency from exploiting the Bank's existing assets.
- Forming teams of research and development (R&D) for market and products serving individual market niches and typical clientele.
- Diversifying the Bank's products and services based on advanced infrastructure of invested technology.
- Steadily raising income portion generated from the Bank's non-credit product portfolio.
- Categorising loan items, carrying out the proper and adequate loan loss reserve in compliance

with the requirements from the SBV.

- Proactively employing proper solutions to constrain and reduce NPL, handling NPL items upon the proposals already approved by the SBV.

5. RESOLUTIONS FOR IMPROVING THE BANK'S PERSONNEL

- Based upon the existing requirements of the SBV, business efficiency and scale of individual units, forming and designating certain targets concerning staff size, income and margin, turnover etc... to individual branches and sub branches in order to enhance the labour efficiency.
- Fortifying accountability of individual members and units in fulfilling their duties, particularly the responsibility of internal audit and monitoring departments.
- Employing new personnel factors who have high integrity, competence, activeness from both internal and external sources to enable the Bank's operational motivation.
- Recruiting and enhancing HR training to produce competent personnel for advanced banking technology and modern banking management.
- Not only staff but also will management officials be constantly coached, reviewed and furnished with advanced and modern banking management techniques.

6. RESOLUTIONS FOR RESTRUCTURING THE BANK'S NETWORK

- Forming and issuing prerequisites for operational scale, annual growth rate to individual branch units.
- Appropriately allocating the Bank's network of branches and transaction offices; adjusting and reorganising personnel pool, geographical base of certain units showing poor performance;
- Transforming and upgrading the existing saving counter points to transaction offices upon approvals from the SBV.

7. RESOLUTIONS FOR ENABLING AND ENHANCING THE SIGNIFICANT ROLE OF INTERNAL AUDIT DEPARTMENT

- On the basis of a complete legal framework, quality and efficiency of internal control and audit system must be improved; close surveillance on banking business must be strengthened for risk prevention and timely handling fault commitments to always keep the Bank's operation secured.
- Enhancing the coverage of internal audit

function team, ensuring that site monitoring and supervising quality must be improved during the entire process of client transactions.

8. RESOLUTIONS FOR UTILIZING BANKING TECHNOLOGY

- Continuing to invest and upgrade the Bank's technology flat form, to meet the demand of expanding the Bank's operation scale, the requirement of high speed, accuracy, security and privacy in management and new product development.
- Constantly exploiting and fully enabling the advanced technology flat form application to improve modern banking services and products such as Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking, Topup, Saigonbank card...

9. RESOLUTIONS FOR BUILDING THE BANK'S TRADEMARK

- SAIGONBANK image will be strongly marked through various means of business culture, serving behaviours from individual bank staff, service quality and other corporate social responsibilities.
- The Bank's Brand promotion and advertisement will be pushed through channels of public media.



FINANCIAL STATEMENTS 2013

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

No.: 02.13.49-5/2014/AISC-DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
 Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Tel: (84.8) 3930 5163 (10 lines) Fax: (84.8) 3930 4281
 Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



To: Board of Management and Board of General Directors
 SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

We have audited the consolidated financial statements of Saigon Bank for Industry and Trade consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2013, consolidated Income Statement, consolidated Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 06 to Page 49, which were prepared on January 25, 2014.

Responsibility of the Board of Management

The Board of General Directors is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Corporate and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement.

Responsibility of the Auditor

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Saigon Bank for Industry and Trade as at December 31, 2013 as well as the results of its operation and its cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Auditor

Huynh Tieu Phung

Certificate of Audit Practice Registration
 No.1269-2013-05-1
 Issued by the Ministry of Finance

HCMC, March 17, 2014
General Director

Pham Van Vinh

Certificate of Audit Practice Registration
 No.Đ0112-2013-05-1
 Issued by the Ministry of Finance

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Form : B02/TCTD-HN

As at December 31, 2013

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2013	31/12/2012
A. ASSETS				
I	Cash, gold, silver, gemstones	V.01	170,380,132,670	192,870,629,188
II	Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	594,589,126,484	679,470,155,758
III	Gold and Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	319,387,383,880	521,594,608,950
1	Gold and deposits at other credit institutions		319,387,383,880	521,594,608,950
2	Loans granted to other credit institutions		-	-
3	Provision for loan losses		-	-
IV	Trading Securities	V.04	16,250,000,000	15,450,000,000
1	Trading securities		35,000,000,000	35,000,000,000
2	Provisions for devaluation of securities		(18,750,000,000)	(19,550,000,000)
V	Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	-	-
VI	Loans Granted to Customers		10,568,462,394,571	10,751,469,598,643
1	Loans granted to customers	V.06	10,669,968,030,957	10,860,925,255,159
2	Provision for loan losses	V.07	(101,505,636,386)	(109,455,656,516)
VII	Investment Securities	V.08	1,553,568,850,876	1,185,667,286,029
1	Available-for-sale securities		430,058,351,724	459,096,386,029
2	Held-to-maturity securities		1,123,510,499,152	726,570,900,000
3	Provisions for devaluation of securities		-	-
VIII	Equity Investment and Other Investments	V.09	118,275,610,000	118,275,610,000
1	Investments in subsidiaries		-	-
2	Investments in joint-venture companies		-	-
3	Investments in associates		-	-
4	Other long-term investments		118,275,610,000	118,275,610,000
5	Provision for decline in value of long term investments		-	-

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2013	31/12/2012
IX	Fixed assets		851,892,996,598	880,922,625,162
1	Tangible fixed assets	V.10	513,377,369,780	534,954,239,590
	a. Cost		733,902,249,594	737,613,837,534
	b. Accumulated depreciation		(220,524,879,814)	(202,659,597,944)
2	Finance lease fixed assets	V.11	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
3	Intangible fixed assets	V.12	338,515,626,818	345,968,385,572
	a. Cost		384,743,910,492	384,579,481,488
	b. Accumulated amortization		(46,228,283,674)	(38,611,095,916)
X	Investment Properties	V.13	-	-
	a. Cost		-	-
	b. Accumulated depreciation		-	-
XI	Other long-term assets	V.14	491,932,479,929	506,797,380,946
1	Accounts receivable	V.14.1&2	279,047,373,760	223,537,689,023
2	Interests and fees receivable		175,875,162,071	250,684,219,948
3	Deferred corporate income tax	V.22.1	-	-
4	Other assets	V.14.3	37,009,944,098	32,575,471,975
	- In which: good-will	V.15	-	-
5	Provisions for other assets		-	-
TOTAL ASSETS			14,684,738,975,008	14,852,517,894,676

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Form : B02/TCTD-HN

As at December 31, 2013

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2013	31/12/2012
B. LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY				
I	Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	-	-
II	Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.17	20,116,903,661	469,142,641,631
1	Deposits from other credit institutions		20,116,903,661	469,142,641,631
2	Borrowings from other credit institutions		-	-
III	Deposits from customers	V.18	10,803,034,631,160	10,451,684,105,680
IV	Derivative Financial Instruments and Other Financial Liabilities	V.05	-	-
V	Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	108,356,497,737	138,910,728,952
VI	Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII	Other Liabilities		252,661,880,282	253,315,056,661
1	Interests, fees payable		139,752,687,123	136,114,223,253
2	Deferred corporate income tax	V.22.2	-	-
3	Accounts payable and other liabilities	V.21	110,130,334,432	114,746,583,745
4	Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)	V.21	2,778,858,727	2,454,249,663
TOTAL LIABILITIES			11,184,169,912,840	11,313,052,532,924

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	31/12/2013	31/12/2012
VIII	Equity and Funds	V.23	3,500,569,062,168	3,539,465,361,752
1	Equity of credit institutions		3,080,715,830,000	3,080,715,830,000
	<i>a. Chartered Capital</i>		3,080,000,000,000	3,080,000,000,000
	<i>b. Basic construction investment fund</i>		-	-
	<i>c. Capital surplus</i>		715,830,000	715,830,000
	<i>d. Treasury stocks</i>		-	-
	<i>e. Preferred stocks</i>		-	-
	<i>g. Other equity</i>		-	-
2	Funds of credit institutions		241,401,716,017	161,502,873,350
3	Exchange rate difference		-	-
4	Difference upon revaluation of assets		-	-
5	Undistributed profit		178,451,516,151	297,246,658,402
IX	Minority Interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY			14,684,738,975,008	14,852,517,894,676

OFF BALANCE SHEET ITEMS

No.	ITEMS	Notes	31/12/2013	31/12/2012
I	Contingencies	VIII.39	233,582,801,937	228,766,196,140
1	Capital loan guarantees		20,000,000,000	20,000,000,000
2	Letters of credit		62,316,355,253	66,730,377,381
3	Other guarantees		151,266,446,684	142,035,818,759

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

 HCMC, January 25, 2014
 General Director

Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Form: B03/TCTD-HN

For the fiscal year ended December 31, 2013

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2013	Year 2012
1	Interest and similar income	VI.24	1,641,030,971,840	2,168,260,411,684
2	Interest expense and similar charges	VI.25	955,169,771,195	1,201,660,507,087
I	Net interest income		685,861,200,645	966,599,904,597
3	Income from services		56,275,690,940	49,476,747,421
4	Expenses of services		19,130,778,342	18,461,883,540
II	Net gain/loss from services	VI.26	37,144,912,598	31,014,863,881
III	Net gain/loss from dealing in foreign currencies	VI.27	7,882,727,196	6,540,727,700
IV	Net gain/loss from dealing in trading securities	VI.28	28,069,680	(9,237,238)
V	Net gain/loss from dealing in investment securities	VI.29	-	-
5	Income from other activities		49,980,299,503	57,051,936,071
6	Expenses of other activities		22,695,543,696	19,431,198,927
VI	Net gain/loss from other activities	VI.31	27,284,755,807	37,620,737,144
VII	Income from equity investments	VI.30	6,751,259,000	9,952,414,326
VIII	Operating Expenses	VI.32	380,617,706,664	383,108,811,897
IX	Net operating income before provision for credit losses		384,335,218,262	668,610,598,513
X	Provision for credit losses		156,222,912,744	275,410,086,479
XI	Total profits before tax		228,112,305,518	393,200,512,034
7	Current corporate income tax		55,340,261,630	95,953,853,632
8	Deferred corporate income tax		-	-
XII	Corporate income tax	VI.33	55,340,261,630	95,953,853,632
XIII	Profit after tax		172,772,043,888	297,246,658,402
XIV	Minority interest		-	-
XV	Earnings per share	VI.23.2	561	981

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh

HCMC, January 25, 2014

General Director

Tran Thi Viet Anh

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS (Under direct method)

Form: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended December 31, 2013

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2013	Year 2012
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
01	Interest and similar income		1,715,840,029,717	2,150,359,883,843
02	Interest expense and similar charges		(951,531,307,325)	(1,258,827,578,892)
03	Income from services		37,144,912,598	31,014,863,881
04	Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		7,910,796,876	6,531,490,462
05	Other income		8,483,227,773	23,732,345,265
06	Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		18,321,003,771	13,845,540,070
07	Payments to employees and management mission		(335,389,793,173)	(337,498,770,809)
08	Income tax paid		(86,193,489,875)	(112,959,447,471)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital			414,585,380,362	516,198,326,349
Changes in operating assets				
09	(Increase)/ Decrease in cash, gold and loans to other credit institutions		-	-
10	(Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		(368,701,564,847)	211,604,713,971
11	(Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		-	-
12	(Increase)/ Decrease in loans to customers		190,957,224,202	321,790,973,758
13	Decrease in provision for losses		(147,016,572,647)	(391,045,688,434)
14	Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(70,826,359,303)	(9,700,532,853)

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

Form: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended December 31, 2013

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2013	Year 2012
Changes in operating liabilities				
15	Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the SBV		-	(768,808,151,358)
16	Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		(449,025,737,970)	(1,217,508,160,008)
17	Increase/ (Decrease) in deposits from customers (Including the State Treasury)		351,350,525,480	1,522,503,206,736
18	Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)		-	(200,000,000,000)
19	Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds		(30,554,231,215)	(13,903,312,804)
20	Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities		-	-
21	Increases/ (Decrease) in operating liabilities		32,278,024,585	(7,937,050,572)
22	Funds of credit institutions charged		(35,508,780,061)	(96,512,000,000)
I	Net cash flows from operating activities		(112,462,091,414)	(133,317,675,215)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
01	Purchase of fixed assets		(22,472,442,711)	(116,779,440,704)
02	Proceeds on disposal of fixed assets		480,524,263	42,851,809
03	Payments for disposal of fixed assets		-	-
04	Purchase of investment properties		-	-
05	Proceeds from disposal of investment properties		-	-
06	Payment for disposal of investment properties		-	-
07	Investments in other entities		-	-
08	Proceeds from investment in other entities		-	-
09	Dividend income and share of profit from long-term investments		6,751,259,000	9,952,414,326
II	Cash flows from investing activities		(15,240,659,448)	(106,784,174,569)

Unit: VND

No.	ITEMS	Notes	Year 2013	Year 2012
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
01	Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	120,000,000,000
02	Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
03	Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
04	Dividend paid to shareholders, shared profit		(181,876,000,000)	(86,196,000,000)
05	Payment for buying treasury shares		-	-
06	Proceeds from selling treasury shares		-	-
III	Cash flows from financing activities		(181,876,000,000)	33,804,000,000
IV	Net cash flows		(309,578,750,862)	(206,297,849,784)
V	Cash and cash equivalents at the beginning of the year		1,393,935,393,896	1,600,233,243,680
VI	Adjustments to impacts of exchange rate changes		-	-
VII	Cash and cash equivalents at the year end	VII.34	1,084,356,643,034	1,393,935,393,896

HCMC, January 25, 2014

General Director

Prepared by

Nguyen Thi Thanh Thuy

Chief Accountant

Do Thi Loan Anh



Tran Thi Viet Anh

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2013)

Hội sở: 2C Phó Đức Chính, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam		H/O: 2C Pho Duc Chinh Street, Dist., 1, HCMC, Vietnam	TEL: (84.8) 39143183 - FAX: (84.8) 39143193 SWIFT: SBITVNVX Email: saigonbank@hcm.vnn.vn Website: www.saigonbank.com.vn
1 KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH		HO CHI MINH CITY	
Chi nhánh Bà Chiểu 138 Đinh Tiên Hoàng, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Ba Chieu Branch 138 Dinh Tien Hoang St., Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38412508 - (84.8) 38412294 Fax: (84.8) 38412294	
Phòng Giao Dịch Gò Vấp 111 Nguyễn Văn Nghi, P. 7, Q. Gò Vấp, TP. HCM	Go Vap Transaction Office 111 Nguyen Van Nghi St., Ward 7, Go Vap Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35881138 Fax: (84.8) 35881446	
Chi nhánh Bến Nghé 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. HCM	Ben Nghe Branch 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38257994 - (84.8) 38257997 Fax: (84.8) 38235668	
Phòng Giao Dịch Bến Thành 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Ben Thanh Transaction Office 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39141537 Fax: (84.8) 39141538	
Phòng Giao Dịch Quận 8 120-122 Nguyễn Thị Tấn, Phường 2, Quận 8, TP. HCM	District 8 Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 38510886 - (84.8) 38510887 Fax: (84.8) 38510885	
Chi nhánh Chợ Lớn 144 Châu Văn Liêm, Quận 5, TP. HCM	Cho Lon Branch 144 Chau Van Liem St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38558125 - (84.8) 38550685 Fax: (84.8) 38553660 - (84.8) 38553829	
Phòng Giao Dịch Bình Dãng 256 Liên Tỉnh 5, Quận 8, TP. HCM	Binh Dang Transaction Office 256 Inter-provincial Road No. 5, Dist. 8, HCMC	Tel: (84.8) 39819500 Fax: (84.8) 39816364	
Phòng Giao Dịch An Đông Trệt sân chợ An Đông, 34-36 An Dương Vương, Q. 5, TP. HCM	An Dong Transaction Office An Dong Market Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., Dist. 5, HCMC	Tel: (84.8) 38335406 Fax: (84.8) 38351188	
Chi nhánh Bình Chánh 77 An Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. HCM	Binh Chanh Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37515663 - (84.8) 37515664 Fax: (84.8) 38779268	
Phòng Giao Dịch Kỳ Hòa 658 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	Ky Hoa Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Ward 12, Dist. 10, HCMC	Tel: (84.8) 38634928 - (84.8) 38634930 Fax: (84.8) 62651940	
Phòng Giao Dịch Bình Tân 667 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM	Binh Tan Transaction Office 667 Kinh Duong Vuong St., An Lac Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37526701 Fax: (84.8) 37526700	
Chi nhánh Thái Bình 333 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Thai Binh Branch 333 Phạm Ngũ Lão St., Dist.1, HCMC	Tel: (84.8) 38368188 - (84.8) 38368270 Fax: (84.8) 38368654	
Phòng Giao Dịch Phú Thọ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	Phu Tho Transaction Office 27 Nguyen Thi Nho St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38666094 Fax: (84.8) 38666126	
Phòng Giao Dịch Quận 2 586 Nguyễn Thị Định, P. Thanh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM	District 2 Transaction Office 586 Nguyen Thi Dinh St., Thanh My Loi Ward, Dist. 2, HCMC	Tel: (84.8) 37423548 - (84.8) 37423549 Fax: (84.8) 37423545	
Phòng Giao Dịch Quận 12 218 Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP. HCM	District 12 Transaction Office 218 Truong Chinh St., Tan Hung Thuan Ward, District 12, HCMC	Tel: (84.8) 37190041 Fax: (84.8) 37190042	
Chi nhánh Tân Bình 8-10 Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP. HCM	Tan Binh Branch 8-10 Ly Thuong Kiet St., Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38642002 - (84.8) 38651505 Fax: (84.8) 38646123	
Phòng Giao Dịch Phú Thọ Hòa 358 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM	Phu Tho Hoa Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39786058 Fax: (84.8) 39787597	

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(As at 31/12/2013)

Phòng Giao Dịch Hòa Bình 60 Lê Minh Xuân, P. 8, Q. Tân Bình, TP. HCM	Hoa Binh Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 39783759 - (84.8) 39783758 Fax: (84.8) 39783757	
Chi nhánh Tân Định 117 Trần Quang Khải, Quận 1, TP. HCM	Tan Dinh Branch 117 Tran Quang Khai St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38484891 - (84.8) 38484893 Fax: (84.8) 38484890	
Phòng Giao Dịch Thủ Đức 240 Võ Văn Ngân, P. Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM	Thu Duc Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Binh Tho Ward, Thu Duc Dist., HCMC	Tel: (84.8) 37225852 - (84.8) 37225862 Fax: (84.8) 37225842	
Phòng Giao Dịch Đông Sài Gòn Tầng 1, số 25B Lê Văn Việt, P. Hiệp Phú, Q. 9, TP. HCM	Eastern SaiGon Transaction Office 1st Floor, 25B Le Van Viet St., Hiep Phu Ward, Dist. 9, HCMC	Tel: (84.8) 37367300 - (84.8) 37367301 - (84.8) 37367302 Fax: (84.8) 37367305	
Chi nhánh Bình Hòa 139-141-143 Nơ Trang Long, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Binh Hoa Branch 139-141-143 No Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (84.8) 35165831 - (84.8) 35165832 Fax: (84.8) 35165836	
Chi nhánh 3 tháng 2 1291-1291C Đường 3/2, P. 16, Quận 11, TP. HCM	3 thang 2 Branch 1291-1291C 3 thang 2 St., Ward 16, Dist. 11, HCMC	Tel: (84.8) 39601123 - (84.8) 39601125 Fax: (84.8) 39601112	
Chi nhánh Khánh Hội 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, TP. HCM	Khanh Hoi Branch 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, Dist. 4, HCMC	Tel: (84.8) 39434905 Fax: (84.8) 39434906	
Chi nhánh Tân Phú 30AB Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	Tan Phu Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (84.8) 38125609 Fax: (84.8) 38125610	
25 KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ		SOUTH EAST REGION	
Chi nhánh Bình Dương 310 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	Binh Duong Branch 310 Binh Duong Ave, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province.	Tel: (84.650) 3834666 - (84.650) 3834663 Fax: (84.650) 3834660	
Phòng Giao Dịch Mỹ Phước Lô NP32, Ô P1D, Khu ĐC Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	My Phuoc Transaction Office Block NP32 - P1D My Phuoc 2 Resettlement Zone, Ben Cat Dist., Binh Duong Province.	Tel: (84.650) 3553145 - (84.650) 3553146 Fax: (84.650) 3553144	
Phòng Giao Dịch Lái Thiêu 43 Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Lái Thiêu, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Lai Thieu Transaction Office 43 Hoang Hoa Tham St., Lai Thieu Town, Thuan An Dist., Binh Duong Province	Tel: (84.650) 3797245 - (84.650) 3797246 (84.650) 3797247 - (84.650) 3797248 Fax: (84.650) 3797244	
Chi Nhánh Đồng Nai 144 Đường 30/4, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Dong Nai Branch 144 Street 30/4, Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 3948654 - (84.61) 3948652 Fax: (84.61) 3948651	
Phòng Giao Dịch Tân Hòa 75/16 Khu Phố 8, P. Tân Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Tan Hoa Transaction Office 75/16 Quarter No.8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 8889288 - (84.61) 8889388 Fax: (84.61) 8889345	
Phòng Giao Dịch Tam Phước 153 Ấp Long Đức 1, Xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	Tam Phuoc Transaction Office 153 Long Duc 1 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (84.61) 3528989 - (84.61) 3520456 Fax: (84.61) 3520444	
27 KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ		SOUTH WEST REGION	
Chi nhánh Cần Thơ 11 Lý Tự Trọng, Phường An Phú, TP. Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ	Can Tho Branch 11 Ly Tu Trong St., An Phu Ward, Can Tho City, Can Tho Province	Tel: (84.710) 3826987 - (84.710) 3826988 Fax: (84.710) 3826985	
Phòng Giao Dịch 999 113 Trần Văn Hoài, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Transaction Office 999 113 Tran Van Hoai St., Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3782674 Fax: (84.710) 3782675	
Phòng Giao Dịch 888 9A Cách Mạng Tháng Tám, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Transaction Office 888 9A Cach Mang Thang Tam St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3769730 - (84.710) 3769731 Fax: (84.710) 3830015	

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2013)

Chi nhánh Thốt Nốt 362 Nguyễn Công Trứ, TT Thốt Nốt, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Thot Not Branch 362 Nguyen Cong Tru St., Thot Not Town, Thot Not Dist., Can Tho City	Tel: (84.710) 3610336 - (84.710) 3610337 Fax: (84.710) 3610335
Chi nhánh An Giang 313/2 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	An Giang Branch 313/2 Tran Hung Dao St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3945939 - (84.76) 3945626 Fax: (84.76) 3945636
Phòng Giao Dịch Số 01 Long Xuyên Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang	No.1 Long Xuyen Transaction Office Highway No. 91, My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (84.76) 3832230 Fax: (84.76) 3831223
Chi nhánh Bạc Liêu 126 Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Bac Lieu Branch 126 Ba Trieu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3953713 - (84.781) 3953873 Fax: (84.781) 3953714
Phòng Giao Dịch Hoàng Văn Thụ 95 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Hoang Van Thu Transaction Office 95 Hoang Van Thu St., Ward 3, Bac Lieu Town, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3959529 Fax: (84.781) 3959530
Phòng Giao Dịch Phước Long 236B, Ấp Nội Ô, TT. Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	Phuoc Long Transaction Office 236B, Noi O Hamlet, Phuoc Long Town, Phuoc Long Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3581552 Fax: (84.781) 3581551
Phòng Giao Dịch Hòa Bình 170 Ấp Thị trấn B, TT Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	Hoa Binh Transaction Office 170 Thi tran B Hamlet, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3883279 Fax: (84.781) 3883280
Phòng Giao Dịch Đông Hải 189 Ngọc Điển, Ấp 2, TT Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu	Dong Hai Transaction Office 189 Ngoc Dien St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist, Bac Lieu Province	Tel: (84.781) 3845888 Fax: (84.781) 3844111
Phòng Giao Dịch Vĩnh Lợi 116 Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Vinh Loi Transaction Office 116 Cai Day Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province	Tel: (84-781) 3831888 Fax: (84-781) 3831889
Chi nhánh Sóc Trăng 1B, Khu 4, Trung Nhi, Thị xã Vĩnh Châu, Huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Soc Trang Branch 1B, Zone 4, Trung Nhi St., Vinh Chau Town, Vinh Chau Dist., Soc Trang Province	Tel: (84-79) 3910756 - 3910757 Fax: (84-79) 3910758
Chi nhánh Cà Mau 4-6 Lý Bôn, Phường 4, TP. Cà Mau	Ca Mau Branch 4-6 Ly Bon St., Ward 4, Ca Mau City	Tel: (84.780) 3824958 - (84.780) 3824953 Fax: (84.780) 3824956
Chi nhánh Tiền Giang 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Tien Giang Branch 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province	Tel: (84.73) 3976278 - (84.73) 3976281 Fax: (84.73) 3976283
21 KHU VỰC MIỀN TRUNG	CENTRAL REGION	
Chi nhánh Huế 50 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hue Branch 50 Hung Vuong St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (84.54) 3834648 - (84.54) 3834649 Fax: (84.54) 3834888
Phòng Giao Dịch Đông Ba 135 Trần Hưng Đạo, Phường Thuận Hòa, TP. Huế	Dong Ba Transaction Office 135 Tran Hung Dao St., Thuan Hoa Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3571535 - (84.54) 2221326 Fax: (84.54) 3590777
Phòng Giao Dịch Bến Ngự 12 Phan Bội Châu, Phường Phước Vinh, TP. Huế	Ben Ngu Transaction Office 12 Phan Boi Chau St., Phuoc Vinh Ward, Hue City	Tel: (84.54) 3839005 - (84.54) 3839006 Fax: (84.54) 3839007
Chi nhánh Đà Nẵng 186 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Da Nang Branch 186 Bach Dang St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3652491 - (84.511) 3652494 Fax: (84.511) 3655205
Phòng Giao Dịch Chợ Mới 275 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Cho Moi Transaction Office 275 Trung Nu Vuong St., Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3631623 Fax: (84.511) 3631624
Phòng Giao Dịch Thanh Khê 175 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Thanh Khe Transaction Office 175 Nguyen Van Linh St., Thanh Khe Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3656676 Fax: (84.511) 3656696

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(As at 31/12/2013)

Chi nhánh Bình Thuận 67-67A Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Binh Thuan Branch 67-67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3835835 - (84.62) 3835999 Fax: (84.62) 3835535
Phòng Giao Dịch Hàm Tiến 44 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Ham Tien Transaction Office 44 Nguyen Dinh Chieu St., Quarter No.1, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3743444 Fax: (84.62) 3743445
Phòng Giao Dịch Phan Thiết 617 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Phan Thiet Transaction Office 617 Tran Hung Dao St., Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84.62) 3722666 - (84.62) 3722575 Fax: (84.62) 3722575
Quỹ tiết kiệm SAIGONBANK 141 Tôn Đức Thắng, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	SaiGonBank Savings Counter 141 Ton Duc Thang St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (84-62) 3750777
24 KHU VỰC TÂY NGUYÊN	WESTERN HIGHLAND REGION	
Chi nhánh Đaklak 32 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Daklak Branch 32 Le Thanh Tong St., Thang Loi Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3842670 - (84.500) 3842669 Fax: (84.500) 3842668
Phòng Giao Dịch Hòa Thắng 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐakLak	Hoa Thang Transaction Office 27 Nguyen Thai Binh St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province	Tel: (84.500) 3832727 Fax: (84.500) 3832757
12 KHU VỰC MIỀN BẮC	NORTHERN REGION	
Chi nhánh Hà Nội 162-164 Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội	Ha Noi Branch 162-164 Thai Ha St., Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 35379950 - (84.4) 35379946 - (84.4) 35379949 Fax: (84.4) 35379955
Phòng Giao Dịch Thanh Nhàn 151 Lê Thanh Nghị, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	Thanh Nhan Transaction Office 151 Le Thanh Nghi St Hai Ba Trung Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39725203 - (84.4) 39725204 Fax: (84.4) 39725204
Phòng Giao Dịch Nam Đồng 127C Đề La Thành, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Nam Dong Transaction Office 127C De La Thanh St., Nam Dong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 35737708 Fax: (84.4) 35737707
Phòng Giao Dịch Trung Hòa 58 Trung Hòa, Phường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Trung Hoa Transaction Office 58 Trung Hoa St., Cau Giay Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37833698 Fax: (84.4) 37833697
Chi nhánh Ba Đình 121 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Ba Dinh Branch 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 32595898 - (84.4) 32595895 Fax: (84.4) 32595897
Phòng Giao Dịch Vĩnh Phúc Lô A35 Đường Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Vinh Phuc Transaction Office Plot A35 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 66846689 Fax: (84.4) 62697997
Phòng Giao Dịch Kim Mã 39 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Kim Ma Transaction Office 39 Giang Van Minh St., Kim Ma Ward, Ba Dinh Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37341651 - (84.4) 37341652 Fax: (84.4) 37346171
Chi nhánh Cầu Giấy 99 Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cau Giay Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37450127 - (84.4) 37450129 Fax: (84.4) 37450555 - (84.4) 37450128
Phòng Giao Dịch Xuân Thủy Tầng 1, Bưu cục Mỹ Đình 2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Nguyễn Cơ Thạch, X. Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội	Xuan Thuy Transaction Office 1st Floor, My Dinh 2 Post Office, My Dinh 2 Urban Zone, Nguyen Co Thach St., My Dinh Ward, Tu Liem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37872626 - (84.4) 37872051 Fax: (84.4) 37872050
Quỹ tiết kiệm Quan Hoa 157 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Quan Hoa Savings Counter 157 Cau Giay St., Quan Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37672439 Fax: (84.4) 37675385

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

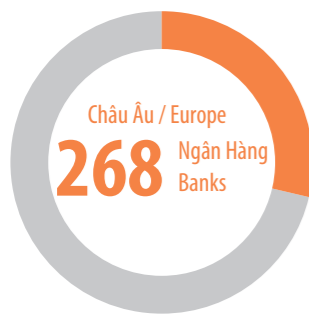
(Đến 31/12/2013)

Quỹ tiết kiệm Mai Dịch 41 Phố Đoàn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Mai Dich Savings Counter 41 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 37921218 Fax: (84.4) 37921215
Chi nhánh Hoàn Kiếm 44 Trần Nhật Duật, P. Đông Xuân Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoàn Kiem Branch 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 22184639 - (84.4) 22184662 Fax: (84.4) 39283413
Phòng Giao Dịch Hàng Mã 38 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hang Ma Transaction Office 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39380234 Fax: (84.4) 39380235
Chi nhánh Long Biên 16 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Long Bien Branch 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Dist, Hanoi	Tel: (84.4) 35579746 Fax: (84.4) 35579745
Phòng Giao Dịch Lò Đúc 147 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Lo Duc Transaction Office 147 Lo Duc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trung Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 39765624 Fax: (84.4) 39765622
Quỹ tiết kiệm Đức Giang 178 Ngõ Gia Tự, P. Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	Duc Giang Savings Counter 178 Ngo Gia Tu St., Duc Giang Ward, Long Bien Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 36520481 Fax: (84.4) 36520481
Chi nhánh Đống Đa 21 Phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội	Dong Da Branch 21 Hoang Cau St., Dong Da Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 35375964 Fax: (84.4) 35375962
Phòng Giao Dịch Đào Tấn M3 Số 1, ngõ 30, Đường Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Dao Tan Transaction Office M3 No.1, 30th Alley, Nguyen Thi Dinh St., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hanoi	Tel: (84.4) 22608895 - (84.4) 22608896 Fax: (84.4) 62511766
Chi nhánh Hải Phòng 25 Phố Đà Nẵng, Phường Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Hai Phong Branch 25 Da Nang St., May To Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 3797585 - (84.31) 3797589 Fax: (84.31) 3797586
Phòng Giao Dịch Tô Hiệu 136C Tô Hiệu, Lê Chân, TP. Hải Phòng	To Hieu Transaction Office 136C To Hieu St., Le Chan Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 6255789 - (84.31) 6255778 Fax: (84.31) 6255779
Phòng Giao Dịch Cát Bà Tòa nhà Holiday View, 251 Đường 1-4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Bà, TP. Hải Phòng	Cat Ba Transaction Office Holiday View Building, 251 Street No.1-4, Cat Ba Town, Cat Ba Dist., Hai Phong City	Tel: (84.31) 3696055 Fax: (84.31) 3696057
Phòng Giao Dịch Quang Trung 158 Quang Trung, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Quang Trung Transaction Office 158 Quang Trung St., Pham Hong Thai Ward, Hong Bang Dist., Hai Phong	Tel: (84-31) 3555230 Fax: (84-31) 3555231
Chi nhánh Quảng Ninh 8 Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Quang Ninh Branch 8 Tran Hung Dao St., Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3656369 - (84.33) 3656358 Fax: (84.33) 3656367
Phòng Giao Dịch Cẩm Phả 58 Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Cam Pha Transaction Office 58 Tran Phu St., Cam Tay Ward, Cam Pha Town, Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3721900 Fax: (84.33) 3721902
Phòng Giao Dịch Mạo Khê 289 Khu Vinh Tuy I, TT Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Mao Khe Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province	Tel: (84.33) 3584195 - (84.33) 3584198 Fax: (84.33) 3584197
Phòng Giao Dịch Bãi Cháy 33 Hạ Long, Tổ 5, Khu 9, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Bai Chay Transaction Office 33 Ha Long St., Unit 5, Zone 9, Bai Chay Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.	Tel: (84.33) 3515712 - (84.33) 3515715 Fax: (84.33) 3511746
Phòng Giao Dịch Đông Triều 77 Khu 2, Thị trấn Đông Triều, Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Dong Trieu Transaction Office 77 Zone 2, Dong Trieu Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province.	Tel: (84.33) 3582174 Fax: (84.33) 3582174
Chi nhánh Lào Cai 121 Đường Thanh Niên, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Lao Cai Branch 121 Thanh Nien St., Duyen Hai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823386 - (84.20) 3667788 Fax: (84.20) 3826944

SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK

(As at 31/12/2013)

Phòng Giao Dịch Cam Đường 61 Hoàng Quốc Việt, Phường Pom Hán, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Cam Duong Transaction Office 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3756885 - (84.20) 3756898 Fax: (84.20) 3756898
Phòng Giao Dịch Sapa 18 Đường Ngũ Chỉ Sơn, Thị trấn SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Sapa Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771288 Fax: (84.20) 3771266
Quỹ tiết kiệm Nguyễn Du Số 077, Đường Nguyễn Du, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Nguyen Du Savings Counter 077 Nguyen Du St., Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3823866 Fax: (84.20) 3823866
1 CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC	AFFILIATED COMPANIES	
CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN 38-40 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	Assets Management Company 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38218524
KHÁCH SẠN RIVERSIDE 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Q. 1, TP. HCM	Riverside Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 38224038 - (84.8) 38231119 Fax: (84.8) 38251417
KHÁCH SẠN RIVERSIDE 2 18 Ngũ Chỉ Sơn, TT SaPa, Huyện SaPa, Tỉnh Lào Cai	Riverside 2 Hotel 18 Ngu Chi Son St., SaPa Town, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (84.20) 3771255 Fax: (84.20) 3771277
KHÁCH SẠN RIVERSIDE 3 186 Bạch Đằng, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Riverside 3 Hotel 186 Bach Dang St., Phuoc Ninh Ward, Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (84.511) 3575787 Fax: (84.511) 3575785
TRUNG TÂM KINH DOANH THẺ SAIGON BANKCARD 38-40 Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM	Saigon BankCard Business Center 38-40 Nguyen Thai Binh St., Dist. 1, HCMC	Tel: (84.8) 39142343 - (84.8) 39142338- (84.8) 39142346 Fax: (84.8) 39142347 - (84.8) 39142348



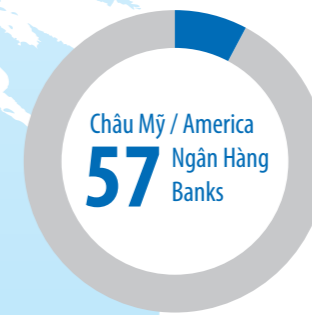
Europe

- | | |
|----------------|----------------|
| NORWAY | LAT |
| FINLAND | SLO. |
| UNITED KINGDOM | SLOV. |
| DENMARK | AUS. |
| POLAND | CZ. REP. |
| GERMANY | CRO |
| FRANCE | EST. |
| ITALY | ST. PETERSBURG |
| BULGARIA | POTURGAL |
| TURKEY | BELARUS |
| GREECE | UKRAINE |
| IRELAND | MOLDOVA |
| SPAIN | RUS. |
| ROMANIA | .ITH |
| SWEDEN | |
| NETH. | |
| HUNG. | |
| SWITZ | |
| RUS. | |



ASIA

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| SAMARA | PETROPAVLOVSK KAMCHATSKIY |
| ASTANA | SAKHALIN |
| KAZAKHSTAN | KURIL ISLANDS |
| UZBEKISTAN | VIADIVOSTOK |
| TURKMENISTAN | NORTH KOREA |
| KYRGYZSTAN | SOUTH KOREA |
| TAJIKISTAN | JAPAN |
| AFGHANISTAN | CHINA |
| PAKISTAN | BEIJING |
| KUWAIT | SHANGHAI |
| IRAN | LAOS |
| INDIA | HONGKONG |
| BURMA | VIETNAM |
| QATAR | PHILIPPINES |
| UNITED ARAB EMRATES | MALAYSIA |
| OMAN | BRUNEI |
| YEMEN | SINGAPORE |
| MOSCOW | INDONESIA |
| RUSIAN | |
| LAKE BAIKAL | |
| MONGOLIA | |
| YAKUTSK | |
| MAGADAN | |



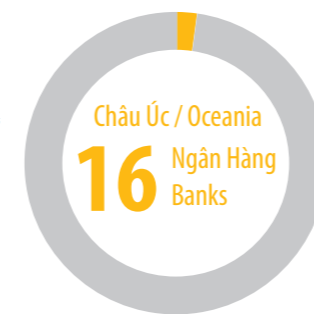
AMERICA

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| CANADA | BOLIVIA |
| UNITED STATES | PERU |
| MEXICO | COLOMBIA |
| CUBA | VENEZUELA |
| PANAMA | GUYANA |
| BRAZIL | SURINAME |
| URUGUAY | JAMAICA |
| US. | GREENLAND (DERMARK) |
| HAWAIIAN ISLANDS | HÀITI |
| ECUADOR | DOMINICAN REPUBLIC |
| GALAPAGOS ISLANDS (ECUADOR) | |
| CHILE | |
| ARGENTINA | |
| BUENOS AIRES | |
| PARAGUAY | |



AFRICA

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| NIGERIA | GHANA |
| CÔTE D'IVORIA | TOGO |
| GABON | BURKINA FASOMALI |
| TANZANIA | BENIN |
| SOUTH AFRICA | CHAD |
| MADAGASCAR | CAMEROON |
| TUNISIA | CENTRAL AFRICAN REPUBLIC |
| EGYPT | SUDAN |
| DEM. REP. OF THE CONGO | DJIBOUTI |
| CASABLANCA | ETHIOPIA |
| MOROCCO | SOMALIA |
| ALGERIA | UGANDA |
| LIBYA | KENYA |
| WESTERN SAHARA | NAIROBI |
| CAPE VERDE | ANGOLA |
| MAURITANIA | ZAMBIA |
| SENEGAL | MALAWI |
| THE GAMBIA | ZYMBABWE |
| GUINEA-BISSAU | NAMIBIA |
| GUINEA | MOZAMBIQUE |
| SIERRA LEONE | BOTSWANA |
| LIBERIA | |



OCEANIA

- AUSTRALIA
- NEW ZEALAND
- SOLOMON ISLAND
- VANUATU





Designed by BrandLab (0918 751 606) | 05/2014



